

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
T PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 58/2018/HS-ST

Ngày 19-10-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – T PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Mạnh Nhanh.

Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, T phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Vi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, T phố Hà Nội xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D sinh năm 1987 tại Mỹ Đức – Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn HN, xã HT, huyện Mỹ Đức, T phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị L; vợ là Bùi Thị V; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 20/7/2018 chuyển tạm giam ngày 23/7/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Trần Hoàng K sinh năm 1999. Cư trú tại: Đội 10 thôn TS, thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức, T phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T sinh năm 1983. Cư trú tại: Thôn HN, xã HT, huyện Mỹ Đức, T phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Vũ Văn H sinh năm 1980. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn V sinh năm 1987. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn TT, thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức, T phố Hà Nội.

+ Anh Trần Văn T sinh năm 1978. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1960. Có mặt.

Đều cư trú tại: Thôn HN, xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị D sinh năm 1971. Cư trú tại: Thôn TS, thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Văn N sinh năm 1993. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1976. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị B sinh năm 1979. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn TS, thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức, T phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1985. Cư trú tại: Thôn 9, xã PLT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Quỳnh D sinh năm 1971. Cư trú tại: Thôn TT, thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

- *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 20/7/2018, Nguyễn Văn D đến C an huyện Mỹ Đức đầu thú và khai vào khoảng 01 giờ ngày 17/7/2018, D mang theo kìm công lực để trong bao tải đến nhà bà Nguyễn Thị D ở đội 10 thôn TS, thị trấn ĐN mục đích trộm cắp xe máy. D dùng kìm cắt khóa cửa bếp vào lấy 01 xe máy Yamaha Exciter biển kiểm soát 29Y1-397.32 rồi dắt bộ lên TT vào một quán internet đầu đường gần chợ TT chơi điện tử đến 07 giờ ngày 17/7/2018, dắt xe đến một quán sửa xe trên đường ĐN đi qua trường cấp 2 TT khoảng 40m nhờ thợ sửa xe đấu điện và trả người đó 10.000 đồng. Sau đó, nổ máy đi đến đầu đê H Nam thì xe gần hết xăng, bị cáo vào cửa hàng sửa xe máy thì nhìn thấy anh Trần Văn N con trai bà D ở trong quán nên D quay lại quán dắt xe máy nhà anh Nguyễn Văn T nói cấm xe. Anh T điện cho Vũ Văn H. D điều khiển xe đến gặp và anh H hỏi giấy tờ. D nói : “*Giấy tờ xe ở nhà bố cầm*”. Anh H nói: “*Xe không có giấy tờ nên không cấm xe*” mà “*cho vay 5.000.000 đồng để xe máy lại ngày hôm sau đến trả tiền và lấy xe*”. D cầm 5.000.000 đồng đi Hà Đông ăn tiêu và trả nợ anh Trần Văn T 700.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng. Ngày 23/7/2018 anh T đã nộp lại Cơ quan điều tra số tiền 700.000 đồng bị cáo trả nợ. Ngày 18/7/2018 ông Nguyễn Văn C bố bị cáo đã đến gia đình anh Vũ Văn H chuộc lại xe với giá 5.000.000 đồng và bàn giao trả lại cho bị hại anh Trần Hoàng K. Ngày 18/7/2018, C an đã thu hồi xe máy do D trộm cắp tại nhà anh K.

Qua đấu tranh bị cáo còn thừa nhận: Khoảng tháng 9/2017, D mang theo kìm công lực trèo tường vào sân nhà anh Trần Văn T dùng kìm cắt khóa cổng, thấy

trong sân có 02 xe máy trong đó có xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha biển kiểm soát 29Y1-325.87 chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện, D dắt xe đi một đoạn rồi nổ máy lên khu vực xã PLT, D dừng lại mở cốp xe lấy cờ lê trong cốp tháo biển kiểm soát vớt xuống ruộng nước sau đó đi xe quay lại nhà anh Nguyễn Văn V nói bán xe máy với giá 7.000.000 đồng. V trả 3.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý, nhận tiền giao xe. Số tiền bán xe 3.000.000 đồng D đã chi tiêu hết. Ngày 23/7/2018, C an thu hồi xe máy nói trên do Nguyễn Văn V mua và anh V không yêu cầu gì về số tiền đã mua xe của D.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 18/7/2018, C an huyện Mỹ Đức có yêu cầu định giá tài sản số 45/CSĐT. Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 37/KL-HĐĐG ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: *“01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA model EXCITER màu xanh-đen, biển kiểm soát 29Y1-397.32, số khung 647604, số máy 674429, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu tháng 3/2018; hiện trạng xe không gương chiếu hậu, phanh trước và sau hệ thống phanh đĩa, cụm si nhan sau đã thay thế không đúng chủng loại của hãng, vành đúc hợp kim; giá trị tại thời điểm là 44.000.000 (bốn mươi bốn triệu) đồng”*.

Ngày 25/7/2018, C an huyện Mỹ Đức có yêu cầu định giá tài sản số 46/CSĐT. Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 39/KL-HĐĐG ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: *“01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, model Wave alpha, màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 29Y1-325.87, số khung 350518, số máy 350619 xe đã qua sử dụng; hiện trạng xe mô tô đã mô tả tại biên bản định giá tài sản; giá trị tại thời điểm là 13.300.000 (mười ba triệu ba trăm ngàn) đồng”*.

Xe máy biển kiểm soát 29Y1-397.32 đăng ký mang tên Trần Hoàng K. Xe máy biển kiểm soát 29Y1-325.87 đăng ký mang tên Trần Văn T. Ngày 01/8/2018 C an huyện Mỹ Đức ra quyết định xử lý vật chứng số 27/CSĐT và ngày 02/8/2018 anh Trần Hoàng K đã nhận lại xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER màu xanh-đen, biển kiểm soát 29Y1-397.32, số khung 647604, số máy 674429; anh Trần Văn T đã nhận lại xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave alpha, màu sơn xanh-đen-bạc (xe không có biển kiểm soát) số khung 350518, số máy 350619. Anh T, anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự. Đối với biển số mà D đã vớt anh T cũng không yêu cầu gì.

Đối với ông Nguyễn Văn C đã bỏ 5.000.000 đồng chuộc xe thay bị cáo nhưng ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Đối với Nguyễn Văn T là người giới thiệu D đến cầm cố xe máy cho H do T không biết xe do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Vũ Văn H đã nhận cầm cố xe của Nguyễn Văn D nhưng không có giấy tờ hợp pháp nên ngày 24/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức đã có C văn số 519/CV-VKS-MĐ yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức ra quyết định xử phạt hành chính đối với H. Ngày 03/10/2018, Trưởng Công an huyện Mỹ Đức đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 223/QĐ-XPHC đối với Vũ Văn H là đúng.

Đối với Nguyễn Văn V: Bị cáo khai khi bán nói rõ là xe trộm cắp nhưng V không thừa nhận mà khai khi mua bị cáo nói xe có giấy tờ nhưng bố đang cầm hôm sau sẽ đưa nên chưa đủ cơ sở xử lý là phù hợp.

Ngoài ra D còn khai nhận: Ngày 14/7/2018, D đã trộm 01 xe máy biển kiểm soát 19G1-20071 của anh Hoàng Xuân T sinh năm 1984 ở xã SN, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ trên địa bàn phường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Công an huyện Mỹ Đức đã chuyển hồ sơ vụ án đến công an quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

- Về trích dẫn bản cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 57/CT-VKS-MĐ ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 02 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức giữ quyền Công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải T khẩn khai báo, đã tích cực khắc phục bồi thường thiệt hại và gia đình có C với cách mạng nên xin được mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại,

người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận: Ngày 17/7/2018 và tháng 9/2018, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trần Hoàng K 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER màu xanh-đen, biển kiểm soát 29Y1-397.32, số khung 647604, số máy 674429; chiếm đoạt của anh Trần Văn T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave alpha, màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 29Y-325.87, số khung 350518, số máy 35061902, tổng trị giá là 57.300.000 đồng rồi đem cầm và bán được 8.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã cấu T tội: *“Trộm cắp tài sản”* quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần thiết pH xử lý nghiêm minh.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 57.300.000 đồng vi phạm tình tiết định khung: *“Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”* nên pH bị xét xử ở điểm c khoản 02 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Song cũng xét, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động tích cực đến gia đình để bố đẻ mình đứng ra bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả xong cho người bị hại; sau khi phạm tội đã chủ động ra đầu thú đồng thời bị cáo có ông nội và bố đẻ là người có C với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 01 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là để đảm bảo nguyên tắc nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội cần kiên quyết xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét.

[8] *Về số tiền phạm tội mà có*: Xét thấy bị cáo phạm tội mà có 1.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách nhà nước. Số tiền này bị cáo đã tự nguyện nộp xong theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0001253 ngày 18/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

- Số tiền 2.000.000 đồng là tiền do mua bán đổi chác tài sản phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 ổ khóa Việt T màu đen phần ổ khóa có kích thước 4x5 cm phần móc khóa có màu trắng sang đã bị cắt đứt; 01 kim cộng lực dài 75cm phần lưỡi có kích thước 9,5x15cm phần cán màu xanh hình tròn dài 60cm là C cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[10] *Về án phí*: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 02 Điều 173; điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51; khoản 01 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- **Nguyễn Văn D**: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20/7/2018.

Miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Xác nhận bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về số tiền phạm tội mà có*: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D pH nộp lại 1.000.000 (một triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước. Số tiền này bị cáo đã tự nguyện nộp xong theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0001253 ngày 18/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

5. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng bị cáo mua bán đôi chác tài sản phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt T màu đen phần ổ khóa có kích thước 4x5 cm phần móc khóa có màu trắng sang đã bị cắt đứt; 01 kim cộng lực dài 75cm phần lưỡi có kích thước 9,5x15cm phần cán màu xanh hình tròn dài 60cm.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2018 giữa C an huyện Mỹ Đức với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/9/2018 của C an huyện Mỹ Đức vào tài khoản số 3949.0.1052758.00000 tại kho bạc nhà nước Mỹ Đức của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, T phố Hà Nội)

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án đối với bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án.

(Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, N vụ của mình)

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- C an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi N vụ liên quan;
- UBND xã HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng